

Bản án số: 253/2018/HS - ST.

Ngày: 12/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Quang Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Năm

Bà Trần Thị Thu Hạnh

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Hải - *Thư ký Toà án;*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Hoàng Ngọc Huyền - *Kiểm sát viên.*

Ngày 12 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 193/2018/TLST- HS ngày 11/5/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 362/2018/ QĐXXST - HS ngày 19/6/2018, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Trịnh Anh T; sinh ngày 14/3/1997, tại Hà Nội; Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, phường CN, quận BTL thành phố Hà Nội; (Nơi ở khác: 99 đường PBV, quận BTL, thành phố Hà Nội); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Văn A và bà Trương Thị B; Danh chỉ bản số: 0114 lập ngày 31/8/2017 tại PC46 Công an TP. Hà Nội; Tiền án: chưa có; Tiền sự: chưa có; Hiện đang tại ngoại; có mặt.

2. Bị cáo: Triệu Anh D; sinh năm 1984, tại Hà Nội; Nơi cư trú: Khu 6 DH, xã TP, huyện ML, thành phố Hà Nội (Nơi ở khác: PY, xã TP, huyện ML, thành phố Hà Nội); Nghề nghiệp: Nhân viên tuyển dụng taxi; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Triệu Q Đ và bà: Lại Thị L; Có vợ là: NTT và có 01 con; Danh chỉ bản số: 0528 lập ngày 15/11/2017 tại PC81B-Công an TP. Hà Nội; Tiền án: chưa có; Tiền sự: chưa có; Bị bắt từ ngày 13/11/2017; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an TP. Hà Nội; có mặt.

3. Bị cáo: Đỗ Văn Q; sinh năm 1992, tại Hà Nam; Nơi cư trú: Xóm TT, xã CL, huyện LN, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Nhân viên Bệnh viện đa khoa TC; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Văn V và bà: Nguyễn Thị X; Danh chỉ bản số 068 lập ngày 26/3/2018 tại PC46 Công an TP. Hà Nội; Tiền án: chưa có; Tiền sự:

chưa có; Hiện đang tại ngoại: có mặt.

*** Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Công ty cổ phần Bệnh viện XYZ

Trụ sở: ngõ 84, Phố CL, phường LT, quận Đ.Đ, Hà Nội

Do ông Trần Văn T – Giám đốc Công ty làm đại diện; vắng mặt.

- Bệnh viện NTL

Trụ sở: số 38 TX, phường XD, quận BTL, TP.Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Tiến P – Giám đốc Bệnh viện

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đức T – Trưởng phòng tổ chức, hành chính; có mặt.

- Chị NTH – sinh năm 1980

Địa chỉ: 1A ngách 57 ngõ 64 VTP, quận TX, Hà Nội; có mặt.

- Chị NMH – sinh năm 1987

Địa chỉ: 904 Nơ 7A Khu đô thị LĐ, phường HL, quận HM, Hà Nội; có mặt.

- Chị DTTD – sinh năm 1992

Địa chỉ: VC, xã VT, huyện VY, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

- Anh NHL – sinh năm 1994

Địa chỉ: 28/41 ngõ 401 CN, quận BTL, Hà Nội; có mặt.

- Chị NTT – sinh năm 1986

Địa chỉ: DH, xã TP, huyện ML, TP. Hà Nội; có mặt.

- Anh VTL – sinh năm 1987

Địa chỉ: số 4 ngách 99/164 ĐC, quận HM, Hà Nội; có mặt.

- Anh TVH – sinh năm 1988

Địa chỉ: 30/549 PVĐ, quận BTL, Hà Nội; có mặt.

- Anh HVĐ – sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 1, phường PĐ, quận NTL, Hà Nội; có mặt.

- Anh NVL – sinh năm 1991

Địa chỉ: 58/3 TB, quận CG, Hà Nội; có mặt.

- Anh LCM – sinh năm 1992

Địa chỉ: 370 PVĐ, quận BTL, Hà Nội; có mặt.

- Anh NVT – sinh năm 1993

Địa chỉ: 74 PK, xã TV, quận NTL, Hà Nội; có mặt.

- Anh PHS – sinh năm 1972

Địa chỉ: 15 Phố NNV, quận CG, Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 3/2017 thông qua công tác quản lý địa bàn, Phòng An ninh chính trị nội bộ - Công an thành phố Hà Nội phát hiện Công ty TNHH Dược phẩm T&T

(trụ sở tại số 9 ngõ 63 đường VTP, phường TXT, quận TX, Hà Nội) nộp hồ sơ đến Cục an toàn thực phẩm - Bộ Y Tế xin cấp lại giấy Chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đã sử dụng 05 giấy khám sức khỏe nghi giả của Bệnh viện XYZ Trung ương. Quá trình xác minh, Phòng An ninh chính trị nội bộ - Công an thành phố Hà Nội xác định: Khoảng giữa tháng 12/2016, NTH là nhân viên của Công ty TNHH được phẩm T&T, đã mua 05 giấy khám sức khỏe có đóng dấu đỏ của Bệnh viện XYZ Trung ương từ một người đàn ông rao bán trên mạng dùng số điện thoại liên hệ 09629xxxx với giá 200.000 đồng/1 giấy, rồi đưa vào bộ hồ sơ xin cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm của Công ty TNHH được phẩm T&T gửi Cục an toàn vệ sinh thực phẩm - Bộ Y tế.

Ngoài ra ngày 05/4/2017 tổ công tác phòng An ninh chính trị nội bộ - Công an thành phố Hà Nội phát hiện tại khu vực phố Tạ Quang Bửu, Bách Khoa, Hai Bà Trưng, Hà Nội, NHL, sinh năm 1994, trú tại xã CH, huyện NS, Hải Dương đang giao một tập tài liệu cho DTTD, sinh năm 1992, trú tại Xã VT, huyện VY, Bắc Giang, thấy có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác yêu cầu NHL và DTTD về trụ sở Công an thành phố Hà Nội để điều tra làm rõ và lập biên bản thu giữ gồm:

- 02 Giấy khám sức khỏe, khổ giấy A3, đề Cục y tế giao thông vận tải - Bệnh viện NTL có ảnh của DTTD.

- 03 Giấy chứng nhận sức khỏe, khổ giấy A4, đề Bộ Y Tế - Sở Y tế GTVT; những giấy khám sức khỏe trên đều để trống tên, tuổi bệnh nhân khám sức khỏe, nhưng có hình dấu đỏ ghi của Bệnh viện NTL.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R1001, màu đen trắng, số IMEI 1: 352107029629539, số IMEI 2: 352107029629521, bên trong có lắp 01 sim điện thoại số thuê bao 0978882994 của NHL.

Tại trụ sở Công an thành phố Hà Nội NHL khai: Giấy chứng nhận sức khỏe và Giấy khám sức khỏe bị thu giữ nêu trên là của Trịnh Anh T trú tại Tổ dân phố Đ1, phường CN2, quận BTL, thành phố Hà Nội, có số điện thoại 09629xxxx thuê NHL đem giao cho khách hàng. DTTD khai: Do cần có Giấy khám sức khỏe để xin việc làm, qua tìm hiểu trên mạng DTTD đã biết và mua của người có số điện thoại 09629xxxx. Hai bên thỏa thuận, ngày 05/4/2017 sẽ giao giấy khám sức khỏe tại khu vực ngõ 52 Tạ Q Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Trong lúc đang giao nhận thì bị Cơ quan Công an kiểm tra lập biên bản mời về trụ sở làm việc.

Cùng ngày, ngày 05/4/2017 Trịnh Anh T đến Cơ quan điều tra và khai nhận: Ngoài việc đã bán Giấy chứng nhận sức khỏe và Giấy khám sức khỏe cho NMH và DTTD, T còn bán cho Triệu Anh D và Đỗ Văn Q. Đồng thời, T giao nộp cho Cơ quan điều tra các đồ vật, tài liệu sau:

- 01 con dấu hình hộp chữ nhật, trên bề mặt khắc dòng chữ: Q. giám đốc - Ths Bs VTP;

- 01 con dấu, bề mặt dấu hình chữ nhật, trên bề mặt khắc dòng chữ Phó giám đốc - BSCK II LTD;

- 01 con dấu, bề mặt dấu hình chữ nhật, bị mất đệm phía trên con dấu có khắc dòng chữ: Bệnh viện NTL;

- 01 con dấu, bề mặt dấu hình chữ nhật trên bề mặt khắc dòng chữ: BS. NNL; 01 con dấu, bề mặt dấu hình chữ nhật, bị mất đệm phía trên con dấu có khắc dòng chữ: BS. NTH;
- 01 con dấu, bề mặt dấu hình chữ nhật, bị mất đệm phía trên con dấu có khắc dòng chữ BS ĐMC;
- 01 con dấu, bề mặt dấu hình chữ nhật, bị mất đệm phía trên con dấu có khắc dòng chữ BS. CKI BTĐH;
- 01 con dấu, bề mặt dấu hình chữ nhật, trên bề mặt dấu ghi dòng chữ BS. PQM;
- 01 con dấu, bề mặt dấu hình chữ nhật, bị mất đệm phía trên con dấu có khắc dòng chữ Hiện tại đủ sức khỏe học tập và công tác;
- 01 con dấu, bề mặt dấu hình chữ nhật, bị mất đệm phía trên con dấu có khắc dòng chữ Đủ sức khỏe điều khiển xe cơ giới hạng...;
- 01 con dấu, bề mặt dấu hình chữ nhật, bị mất đệm phía trên con dấu có khắc dòng chữ đủ sức khỏe điều khiển xe 4 bánh - hạng...;
- 01 con dấu, bề mặt dấu hình chữ nhật, bị mất đệm phía trên con dấu có khắc dòng chữ: Âm tính;
- 01 con dấu, bề mặt dấu hình chữ nhật, bị mất đệm phía trên con dấu có khắc dòng chữ Bs. LBC;
- 01 con dấu, bề mặt dấu hình chữ nhật, bị mất đệm phía trên con dấu có khắc dòng chữ BS. PTLA;
- 01 con dấu, bề mặt dấu hình chữ nhật, bị mất đệm phía trên con dấu có khắc dòng chữ: Âm tính NEGATIVE;
- 01 điện thoại Nokia model 1110i số IMEI: 358079012279594;
- 01 điện thoại Nokia model 2730c số IMEI: 352720041012532;
- 01 điện thoại IPHONE 6 màu xám, số IMEI: 359302065167253, model A1549, bên trong có 01 sim điện thoại số thuê bao: 0986418188;
- 01 điện thoại Nokia Lumia 730 Dual sim màu đen trắng số IMEI 1: 359753060140663, IMEI 2: 359753060140671, bên trong có 01 sim điện thoại số thuê bao: 09629xxxx.

* Ngày 27/10/2017 Cơ quan CSĐT – CATP Hà Nội khám xét nơi làm việc của Triệu Anh D, tại Phòng 508 tòa nhà số 15 Đường PH, phường MĐ2, quận NTL, Hà Nội - Trung tâm vận tải Taxi 3K, thu giữ: 58 giấy khám sức khỏe của người lái xe loại khổ giấy A3 gồm có 49 Giấy khám sức khỏe đóng hình dấu đỏ Bệnh viện XYZ Trung ương và 09 giấy khám sức khỏe đóng hình dấu đỏ Bệnh viện NTL.

* Ngày 13/11/2017, Cơ quan CSĐT – CATP Hà Nội khám xét nơi ở của Triệu Anh D, địa chỉ PY, xã TP, huyện ML, Hà Nội thu giữ:

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia (đã qua sử dụng, màu xanh, số IMEI1: 354898081584129; IMEI 2: 354898081584137) bên trong có gắn 01 sim điện thoại số thuê bao: 0965.898.686.

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A7 (đã qua sử dụng, màu vàng đen, số IMEI 1: 356825/07/106890/2; IMEI 2: 356850/07/106890/0), bên trong có gắn 01 sim điện thoại số thuê bao: 0904.649.191.
- Tại bản kết luận giám định số 5273 ngày 12/9/2017 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:
 - + Hình dấu tròn “Bệnh viện NTL” và chữ ký đứng tên VTP trên các tài liệu cần giám định ký hiệu với hình dấu tròn “Bệnh viện NTL”, chữ ký đứng tên VTP trên tài liệu mẫu so sánh *là không phải do cùng một con dấu in ra và không phải chữ do cùng một người ký.*
 - + Hình dấu tròn “Bệnh viện NTL” trên các tài liệu cần giám định với hình dấu tròn “Bệnh viện NTL” trên tài liệu mẫu so sánh *là do cùng một con dấu in ra.*
- Tại bản kết luận giám định số 6095 ngày 01/11/2017 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:
 - + Hình dấu tròn “Bệnh viện XYZ Trung ương” trên các tài liệu cần giám định với hình dấu tròn “Bệnh viện XYZ Trung ương” trên các tài liệu mẫu *không phải do cùng một con dấu đóng ra.*
 - + Chữ ký đứng tên NTXL trên tài liệu cần giám định với chữ ký đứng tên NTXL trên tài liệu mẫu *không phải là chữ do cùng một người ký ra.*
 - + Chữ viết tại các mục “I.Khám thể lực”, “II. Khám lâm sàng”, “III. Khám cận lâm sàng” trên tài liệu cần giám định với chữ viết trên tài liệu mẫu *không phải là chữ do cùng một người viết ra.*
 - + Chữ viết tại các mục “I.Khám thể lực”, “II.Khám lâm sàng” “III. Khám cận lâm sàng” trên các tài liệu cần giám định với chữ viết ra trên tài liệu mẫu *là chữ do cùng một người viết ra.*
- Tại bản kết luận giám định số 6782 ngày 04/12/2017 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:
 - + Hình dấu tròn “Bệnh viện XYZ Trung ương” trên 49 (Bốn mươi chín) “Giấy khám sức khỏe của người lái xe” với hình dấu tròn “Bệnh viện XYZ Trung ương” trên 02(hai) “Quyết định Về việc thành lập Đoàn khám sức khỏe định kỳ” số 780 ngày 12/10/2015 và số 1066, ngày 26/11/2015 *là không phải do cùng một con dấu đóng ra.*
 - + Hình dấu tròn “Bệnh viện NTL” trên 09(Chín) “Giấy khám sức khỏe của người lái xe” với hình dấu tròn “Bệnh viện NTL” trên “Biên bản làm việc” tại trụ sở Bệnh viện NTL. Đề ngày 01/07/2017 (gồm 2 tờ) *là không phải do cùng một con dấu đóng ra.*
 - + Hình dấu tròn “Bệnh viện NTL” trên 09 “Giấy khám sức khỏe của người lái xe” với hình dấu tròn “Bệnh viện NTL” trên “Biên bản lấy mẫu máu, chữ ký” tại trụ sở cơ quan CSĐT-CATP Hà Nội, có hình dấu “Bệnh viện NTL” được đóng ra từ con dấu mà Trịnh Anh T giao nộp cho Cơ quan Công an, đề ngày 23/06/2017 *là do cùng một con dấu đóng ra.*
 - + Chữ ký đứng tên VTP trên các tài liệu giám định với chữ ký đứng tên VTP trên tài liệu mẫu *không phải là chữ do cùng một người ký ra.*

- Tại bản kết luận giám định số 1325 ngày 09/02/2018 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

+ Chữ viết tại các mục “II.KHÁM LÂM SÀNG” và “III.KHÁM CẬN LÂM SÀNG” trên 49 (bốn mươi chín) tài liệu cần giám định với chữ viết đúng tên Trịnh Anh T trên các tài liệu mẫu so sánh *là chữ do cùng một người viết ra.*

+ *Không đủ cơ sở kết luận* chữ viết tại các mục “II KHÁM LÂM SÀNG” và “II.KHÁM CẬN LÂM SÀNG” trên 09 (chín) tài liệu cần giám định với chữ viết đúng tên Trịnh Anh T trên các tài liệu mẫu so sánh

+ Chữ viết tại các mục “Họ và tên”, “Chỗ ở hiện tại”, “Số CMND hoặc hộ chiếu...cấp ngày...tại...” ở phần thông tin người khám sức khỏe trên 05 (năm) tài liệu cần giám định với chữ viết đúng tên Triệu Anh D trên các tài liệu cần giám định *là chữ do cùng một người viết ra.*

+ Chữ viết, A tại các mục “Họ và tên”, “Chỗ ở hiện tại”, “Số CMND hoặc hộ chiếu...cấp ngày...tại” ở phần thông tin người khám sức khỏe trên 02(hai) tài liệu cần giám định với chữ viết đúng tên NVT trên các tài liệu cần giám định *là chữ do cùng một người viết ra.*

+ Chữ viết tại các mục: “Họ và tên”, “Số CMND hoặc hộ chiếu...cấp ngày...tại” ở phần thông tin người khám sức khỏe trên 05 (năm) tài liệu cần giám định *không phải do* 03 (ba) người có tài liệu mẫu so sánh viết ra.

+ *Không đủ cơ sở để kết luận* chữ viết tại các mục: “Họ và tên”, “Chỗ ở hiện tại”, “Số CMND hoặc hộ chiếu...cấp ngày...tại...” ở phần thông tin người khám sức khỏe trên 30 (ba mươi) tài liệu cần giám định với chữ viết đúng tên PHS, Triệu Anh D, NVT trên các tài liệu mẫu so sánh

+ Mục: “Họ và tên”, “Chỗ ở hiện tại”, “Số CMND hoặc hộ chiếu...cấp ngày...tại...” ở phần thông tin người khám sức khỏe trên 05 (năm) tài liệu cần giám định không có chữ viết nên *không tiến hành giám định.*

+ *Không đủ cơ sở kết luận* chữ viết dưới mục “Người đề nghị khám sức khỏe” trên các tài liệu cần giám định với chữ viết đúng tên PHS, Triệu Anh D, NVT trên các tài liệu mẫu so sánh.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng tháng 9/2016 do có nhu cầu xin việc làm, T đã lên mạng internet tìm mua “Giấy chứng nhận sức khỏe” thấy có người đăng tin rao bán “Giấy chứng nhận sức khỏe” và “Giấy khám sức khỏe” với giá từ 170.000 đồng đến 200.000 đồng. T đã gọi điện thoại hỏi (T không nhớ số điện thoại và không rõ tên tuổi địa chỉ) và được người đó chào bán “Giấy chứng nhận sức khỏe” của Bệnh viện XYZ Trung Ương giá từ 30.000 đồng đến 40.000 đồng và “Giấy khám sức khỏe” của Bệnh viện XYZ Trung Ương có dấu giáp lai giá từ 120.000 đồng đến 130.000 đồng. T thấy việc mua “Giấy chứng nhận sức khỏe” và “Giấy khám sức khỏe” rất dễ dàng và thấy nhiều người có nhu cầu cần “Giấy chứng nhận sức khỏe” và “Giấy khám sức khỏe” để xin việc làm, thủ tục đi học, thi bằng lái xe....nên T nảy sinh ý định mua “Giấy chứng nhận sức khỏe” và “Giấy khám sức khỏe” của đối tượng quen trên mạng để bán lại cho người có nhu cầu mua. Để có khách hàng, T tự lập trang mạng Facebook lấy tên “Giấy khám sức khỏe” để thông tin liên hệ là thuê bao điện thoại số: 09629xxxx; email nugyenhuucongaaaaa@gmail.com và đăng tin rao bán “Giấy chứng nhận sức

khỏe” và “Giấy khám sức khỏe” khỏe với giá từ giá 50.000 đồng đến 150.000 đồng. Trong quá trình mua, bán T thấy nếu kết hợp với đối tượng quen trên mạng để làm giả “Giấy chứng nhận sức khỏe” và “Giấy khám sức khỏe” sẽ thu được nhiều tiền hơn nên T đã thỏa thuận: T sẽ mua số lượng lớn phôi “Giấy chứng nhận sức khỏe” và “Giấy khám sức khỏe” của đối tượng quen trên mạng đã được đóng sẵn dấu của Bệnh viện XYZ Trung ương, dấu tên bác sỹ khám tại các chuyên khoa, nhưng chưa ghi thông tin, kết quả khám. Nếu trường hợp khách hàng có nhu cầu cần mua loại “Giấy chứng nhận sức khỏe” hoặc “Giấy khám sức khỏe” không có ảnh chân dung, thì T tự ghi thông tin phần nội dung khám, kết quả khám. Đối với trường hợp khách hàng cần lấy “Giấy chứng nhận sức khỏe” hoặc “Giấy khám sức khỏe” có ảnh chân dung đóng dấu giáp lai thì T yêu cầu khách hàng chuyển file ảnh chân dung qua phần mềm chat Zalo hoặc Email. Sau đó T chuyển tiếp file ảnh cho đối tượng quen trên mạng cũng qua phần mềm Zalo, Email để in ra thành loại ảnh cỡ (4x6) cm dán vào góc trái phôi “Giấy chứng nhận sức khỏe” hoặc “Giấy khám sức khỏe”, đóng dấu giáp lai vào ảnh và đóng dấu bác sỹ khám tại các chuyên khoa rồi chuyển lại cho T để T tự ghi nội dung và kết quả khám. Thời gian đầu T cùng đối tượng quen trên mạng làm giả “Giấy chứng nhận sức khỏe” và “Giấy khám sức khỏe” của Bệnh viện XYZ Trung ương. Nhưng sau đó do mẫu dấu của Bệnh viện XYZ Trung ương thay đổi nên T và đối tượng quen trên mạng đã chuyển sang làm giả “Giấy chứng nhận sức khỏe” và “Giấy khám sức khỏe” của Bệnh viện NTL. Theo T khai, khoảng tháng 3/2017 đối tượng quen trên mạng không làm giả “Giấy chứng nhận sức khỏe” và “Giấy khám sức khỏe” nữa nên T đã mua lại bộ dấu giả Bệnh viện NTL gồm 16 con dấu từ đối tượng quen trên mạng với giá 2.500.000 đồng để tự mình làm giả “Giấy chứng nhận sức khỏe” và “Giấy khám sức khỏe” bán cho người có nhu cầu. Từ khi mua lại bộ dấu Bệnh viện NTL, T ra cửa hàng photo in các phôi giấy khám sức khỏe, sau đó khi có khách hàng đặt mua thì T thực hiện các thao tác làm giả “Giấy chứng nhận sức khỏe” và “Giấy khám sức khỏe” bằng cách: Khi khách hàng chuyển file ảnh chân dung qua phần mềm chat Zalo hoặc Email, T tự ra hiệu ảnh in ảnh rồi đem về dán vào phôi giấy khám, đóng dấu giáp lai và ghi thông tin nội dung, kết quả khám vào “Giấy chứng nhận sức khỏe” hoặc “Giấy khám sức khỏe”. T làm tại nhà ở số 2B ngõ 5 đường PBV, CN 2, quận BTL, Hà Nội. Đến khoảng đầu năm 2017, do nhà T bị giải tỏa làm đường nên T thuê phòng trọ ở ngõ 277, XĐ, quận BTL, Hà Nội và Ki-ốt số 1A ngõ 156 phố CL. quận Đ.Đ, Hà Nội và làm giả “Giấy chứng nhận sức khỏe” và “Giấy khám sức khỏe” tại các địa chỉ trên. Thời gian đầu T tự đi giao hàng cho khách, sau đó T lên mạng Facebook đăng thông tin cần thuê người đi giao giấy tờ tài liệu. Khoảng đầu tháng 12/2016 Nguyễn Văn P là sinh viên Đại học mở Địa chất Hà Nội, lên trang mạng Facebook thấy T đăng thông tin cần thuê người đi giao giấy tờ tài liệu, điện thoại liên lạc là số 09629xxxx. P đã gọi vào số điện thoại 09629xxxx gặp T để nhận đi giao giấy tờ thuê cho T. T trả công vận chuyển là 30.000 đồng/1 đơn hàng. Vận chuyển thuê cho T được 1,2 lần, sau đó do bận việc, P đã giới thiệu NHL là bạn cùng lớp đại học để vận chuyển thuê cho T.

Quá trình điều tra xác định Trịnh Anh T đã làm và bán “Giấy chứng nhận sức khỏe” và “Giấy khám sức khỏe” giả của Bệnh viện XYZ Trung ương và Bệnh viện NTL với Triệu Anh D và Đỗ Văn Q như sau:

Đỗ Văn Q là nhân viên kỹ thuật của Bệnh viện Đa Khoa Quốc Tế TC, địa chỉ 286 TK, quận TH, Hà Nội từ tháng 11/2015. Theo Q khai: Khoảng tháng 10/2016, có người gọi điện hỏi Q làm dịch vụ “Giấy khám sức khỏe” của Bệnh viện Đa khoa Quốc Tế TC. Q đã lên mạng internet tìm thông tin thấy trên trang mạng Facebook đăng rao bán “Giấy khám sức khỏe” với giá 150.000 đồng và có để số điện thoại liên hệ số 09629xxxx (là số điện thoại của Trịnh Anh T). Q liên hệ với T hỏi mua “Giấy chứng nhận sức khỏe” và “Giấy khám sức khỏe” và thống nhất giá bán từ 120.000 đồng đến 130.000 đồng/01 giấy tùy theo số lượng. Để có nhiều khách hàng, Q đăng tin rao bán “Giấy chứng nhận sức khỏe” và “Giấy khám sức khỏe” trên mạng Facebook, nếu có khách hàng đặt mua, Q sẽ đặt mua lại của T rồi bán lại cho khách của mình. Trong quá trình mua, bán “Giấy chứng nhận sức khỏe” và “Giấy khám sức khỏe” giả Q có bán cho Triệu Anh D.

Triệu Anh D là nhân viên Phòng tuyển dụng, thuộc Trung tâm vận tải Taxi 3K - Công ty CP QLĐT&PT, địa chỉ: Phòng 508 Tòa nhà số 15 Đường PH, phường MĐ 2, quận NTL, Hà Nội. D làm việc tại công ty từ tháng 8/2016. Chức năng, nhiệm vụ của D là làm công tác tư vấn, tuyển dụng nhân viên lái xe taxi vào làm việc cho Công ty CP QLĐT&PT. Theo quy định của Công ty, khi tiếp nhận hồ sơ xin làm lái xe taxi, cán bộ tuyển dụng phải kiểm tra hồ sơ, trong đó có “Giấy khám sức khỏe” theo tiêu chuẩn dành cho người lái xe. Trong quá trình làm công việc tuyển dụng, D thấy rất nhiều trường hợp trong hồ sơ thiếu “Giấy khám sức khỏe” hoặc bị sai mẫu nên D nảy sinh ý định làm dịch vụ mua “Giấy khám sức khỏe” giả cho họ. D tra trên mạng Facebook thấy Q đăng tin rao bán “Giấy khám sức khỏe”, D đã liên lạc với Q qua Facebook và được Q rao bán với giá từ 170.000đồng đến 200.000 đồng/01giấy. Sau khi liên lạc với Q, mỗi khi tiếp nhận hồ sơ của những người thiếu “Giấy khám sức khỏe”, D đặt vấn đề với họ là làm được “Giấy khám sức khỏe” nhưng họ phải chi phí từ 200.000 đồng đến 250.000 đồng. Do mong muốn có việc làm nên những người xin việc làm đồng ý đưa tiền cùng thông tin cá nhân và ảnh chân dung của họ cho D. Ngoài ra D còn giới thiệu với những nhân viên cùng tiếp nhận hồ sơ như D là D có thể làm được giấy khám sức khỏe dịch vụ mà không cần phải đến bệnh viện khám. Nếu người nào đến nộp hồ sơ mà thiếu giấy khám sức khỏe thì thu tiền và ảnh của họ, sau đó chuyển cho D để D làm giúp. Để có được “Giấy khám sức khỏe” giả, D liên lạc với Q qua trang mạng Facebook và đặt mua của Q “Giấy khám sức khỏe” với giá từ 170.000đồng đến 200.000 đồng/01 giấy. Sau khi D cung cấp thông tin cá nhân của khách hàng cho Q, Q chuyển lại cho T để T làm giả “Giấy khám sức khỏe”. D bắt đầu đặt mua của Q từ tháng 10/2016 nhưng đến tháng 12/2016, trong một lần nhận làm giả “Giấy khám sức khỏe” cho D, Q nhờ T giao hàng trực tiếp cho D từ đó D quen biết T. Qua trao đổi, D biết T bán “Giấy khám sức khỏe” rẻ hơn D mua của Q nên D đã trực tiếp đặt vấn đề đặt mua của T. Trong số 58 “Giấy khám sức khỏe” giả mà cơ quan điều tra thu giữ nêu trên (49 Giấy khám sức khỏe đóng hình dấu đỏ Bệnh viện XYZ Trung Ương và 09 giấy khám sức khỏe đóng hình dấu đỏ Bệnh viện NTL), có 22 “Giấy khám sức khỏe” trong hồ sơ nhân sự của những lái xe được tuyển dụng vào làm việc từ tháng 10/2016 đến tháng 11/2016 là do D đặt mua của Q và Q lại đặt mua của T. Còn lại 36 “Giấy khám sức khỏe” D đặt mua trực tiếp từ T. Trong số 58 người nộp hồ sơ xin việc, Trung tâm vận tải Taxi 3K - Công ty CP QLĐT&PT tuyển dụng có 27 lái xe có giấy khám sức khỏe giả trong hồ sơ nhân sự do D trực tiếp tiếp nhận hồ

sơ còn 31 lái xe do những nhân viên tuyển dụng: NVT, trú tại: NH, xã VL, huyện TY, Bắc Giang; PHS, trú tại: Tổ 1, Phường TH, quận CG, Hà Nội; LCM, trú tại: Xã NT, huyện NS, Thanh Hóa; TVH, trú tại: BS, xã CB, huyện CT, Thanh Hóa; NVL, trú tại: Thôn T, xã ĐV, huyện YD, Bắc Giang; HVD, trú tại: Xã TK, huyện T.T, Thanh Hóa; VTL, trú tại: Số 4 ngách 99/164 Phường ĐC, quận HM, Hà Nội; NHM, trú tại: Xã HN, huyện T.T, Hà Nội tiếp nhận và sau đó nhờ D làm giả “Giấy khám sức khỏe” để đưa vào hồ sơ.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã điều tra làm rõ việc T mua bán, làm giả Giấy khám sức khỏe cho NMH và DTTD bị Cơ quan điều tra phát hiện bắt giữ ngày 5/4/2017 như sau:

Đối với việc Trịnh Anh T bán 5 “Giấy khám sức khỏe” giả của Bệnh viện XYZ Trung ương cho chị NTH để NTH cho vào hồ sơ gửi Cục an toàn vệ sinh thực phẩm - Bộ Y Tế để đề nghị xin cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm của Công ty TNHH Dược phẩm T&T. Quá trình điều tra xác định: Do Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm của Công ty T&T đến ngày 27/12/2016 hết hạn nên tháng 9/2016, Công ty T&T, phải chuẩn bị hồ sơ gửi Cục an toàn vệ sinh thực phẩm - Bộ Y tế để đề nghị xin cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Công ty T&T giao nhiệm vụ cho 02 nhân viên công ty là NTH sinh năm 1980, trú tại: nhà 1A ngách 57, ngõ 64 phố VTP, quận TX, Hà Nội và NMH, hoàn thiện hồ sơ, tài liệu theo thủ tục để gửi Cục an toàn vệ sinh thực phẩm, đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm hồ sơ Cục an toàn vệ sinh thực phẩm tiếp nhận qua hệ thống công trực tuyến. Theo quy định trong hồ sơ phải có đủ 05 giấy khám sức khỏe của 05 nhân viên của Công ty T&T đã được Cục an toàn vệ sinh thực phẩm cấp giấy “Xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm”. Để kịp có hồ sơ gửi Cục an toàn vệ sinh thực phẩm, khoảng giữa tháng 12/2016 thông qua việc tìm kiếm trên mạng internet, chị NTH đã mua của T 05 Giấy khám sức khỏe giả của Bệnh viện XYZ Trung ương đề tên 5 người của công ty T&T. Sau đó NTH cho vào hồ sơ gửi Cục an toàn vệ sinh thực phẩm, đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm thì bị cơ quan điều tra phát hiện. Xét thấy sau khi bị cơ quan điều tra phát hiện, NTH đã báo cáo lãnh đạo Công ty T&T sai phạm của mình sau đó cho 5 nhân viên của Công ty đi khám sức khỏe tại Bệnh viện Đại học y Hà Nội. Hiện nay Cục an toàn vệ sinh thực phẩm có ghi nhận kết quả 05 giấy khám sức khỏe của nhân viên Công ty T&T khám tại Bệnh viện Đại học y Hà Nội đủ điều kiện. Hành vi sử dụng giấy khám sức khỏe bất hợp pháp nêu trên của NTH chưa gây ra hậu quả, bản thân NTH đã khắc phục kịp thời nên cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự với chị NTH và tách phần tài liệu liên quan đến hành vi của NTH để xử lý hành chính theo quy định của pháp luật. Đối với chị NMH là người trực tiếp nộp hồ sơ cho Cục an toàn vệ sinh thực phẩm, có biết và sử dụng giấy khám sức khỏe giả do NTH mua, nhưng xét tính chất mức độ vi phạm không lớn, nên Cơ quan điều tra đã tách hành vi của NMH để xử lý hành chính.

* Đối với việc Trịnh Anh T bán 02 Giấy khám sức khỏe, giả Bệnh viện NTL cho chị DTTD, quá trình điều tra xác định: Để hoàn thiện hồ sơ xin việc, thông qua tìm kiếm trên mạng internet, DTTD đã thỏa thuận mua của Trịnh Anh T 02 “Giấy khám sức khỏe” giả của Bệnh viện NTL. Ngày 05/4/2017, T đã thuê NHL

đi giao hàng cho DTTD khu vực ngõ 52 Tạ Q Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội thì bị Cơ quan Công an phát hiện thu giữ. Xét thấy hành vi của chị DTTD có mức độ nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với DTTD và ra quyết định tách phần tài liệu liên quan đến hành vi của DTTD để xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

* Cơ quan Điều tra đã xác minh tại:

- Trung tâm vận tải Taxi 3K cho biết: Theo quy định của Trung tâm khi lái xe được ký hợp đồng lao động chính thức tuyển dụng vào làm nhân viên lái xe, thì trong hồ sơ phải có đủ giấy tờ, tài liệu theo quy định, trong đó có Giấy chứng nhận sức khỏe dành cho lái xe theo quy định của Bộ Y tế và Bộ XYZ.

- Bệnh viện NTL, có trụ sở tại: số 38 TX, phường XD, quận BTL, Hà Nội được thành lập từ ngày 16/01/2006, hiện bệnh viện vẫn đang hoạt động bình thường. Từ ngày 29/10/2014 đến nay Bệnh viện NTL không có sự thay đổi nào về đăng ký mẫu dấu.

- Bệnh viện XYZ Trung ương đổi tên thành Công ty cổ phần Bệnh viện XYZ, trụ sở tại Ngõ 84 Phố CL, phường LT, quận Đ.Đ, Hà Nội từ ngày 05/01/2016. Mẫu dấu của Bệnh viện XYZ Trung ương thay đổi từ tháng 3/2016.

Tại cơ quan điều tra :

- Trịnh Anh T khai như nêu trên và khai tổng số tiền T được hưởng lợi từ việc mua, bán giấy khám sức khỏe giả trên là 10.000.000 đồng. T không rõ thông tin, địa chỉ cụ thể của người đàn ông đã bán giấy khám và bộ dấu giả cho T. Mỗi khi giao giấy khám thì người này thường hẹn T đến nhận tại khu vực quanh phố Lê Trọng Tấn, Thanh Xuân, Hà Nội (không có địa chỉ cố định) hoặc sẽ thuê người đem giao đến tận nơi cho T. Từ khi mua lại bộ dấu giả về tự làm thì T không còn liên hệ gì với người đàn ông này nên không còn lưu giữ số điện thoại liên hệ.

- Triệu Anh D khai như nêu trên và khai D không nói cho người lao động, cùng những cán bộ tuyển dụng khác đã nhờ D mua giấy khám sức khỏe của ai, có nguồn gốc cụ thể như thế nào mà chỉ giới thiệu có thể làm được giấy khám sức khỏe dịch vụ bổ sung vào hồ sơ được, nếu có lái xe nào làm thì thu tiền đưa cho D để D làm giúp. Số tiền hưởng lợi từ việc làm dịch vụ bổ sung giấy khám sức khỏe vào hồ sơ xin việc cho lái xe thì D hưởng lợi một mình. Trung tâm vận tải Taxi 3K - Công ty cổ phần QLĐT&PT không biết việc D thu tiền để làm dịch vụ giấy khám sức khỏe bổ sung vào hồ sơ cho nhân viên lái xe. D được hưởng lợi từ việc mua, bán giấy khám sức khỏe giả khoảng 2.000.000 đồng.

- Đỗ Văn Q khai như nêu trên và khai tổng số tiền Q được hưởng lợi từ việc mua, bán giấy khám sức khỏe giả khoảng 2.000.000 đồng.

Quá trình điều tra các bị can đã tự nguyện nộp tiền thu lời bất chính, cụ thể: Ngày 15/03/2018 chị NTT (*sinh năm 1986, trú tại DH, huyện ML, Hà Nội*) là vợ của D đã tự nguyện nộp cho cơ quan Điều tra số tiền 2.000.000 đồng tiền thu lời từ việc mua Giấy khám sức khỏe giả. Ngày 23/3/2018, Trịnh Anh T nộp số tiền 10.000.000 đồng là tiền tiền hưởng lợi bất chính từ việc mua, bán, làm giả giấy khám sức khỏe cho cơ quan Điều tra. Ngày 26/3/2018, Đỗ Văn Q nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 2.000.000 đồng là tiền Q hưởng lợi bất chính từ việc mua, bán giấy khám sức khỏe giả.

Đối với 58 nhân viên lái xe, quá trình điều tra xác định: Khi nộp hồ sơ vào Trung tâm vận tải taxi thuộc Công ty cổ phần QLĐT&PT xin làm nhân viên lái xe taxi, trong hồ sơ bị thiếu giấy khám sức khỏe hoặc giấy khám sức khỏe bị sai mẫu. Theo yêu cầu của cán bộ tuyển dụng tiếp nhận hồ sơ, những nhân viên lái xe trên đã nộp số tiền khoảng từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng (không có giấy tờ biên nhận) để làm giấy khám sức khỏe, những người này đều không biết cán bộ tuyển dụng làm như thế nào để hoàn thiện thủ tục giấy khám sức khỏe trong hồ sơ cho mình. Nhưng xét thấy hành vi phạm tội có mức độ nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với NVT; PHS; LCM; TVH, NVL, HVĐ, VTL là những nhân viên tuyển dụng của Trung tâm vận tải Taxi 3K đã nhờ D làm giả Giấy khám sức khỏe cho người đến nộp hồ sơ xin việc. Quá trình điều tra xác định: Các nhân viên tuyển dụng đó không bàn bạc, ăn chia, hưởng lợi với D. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý hình sự và ra quyết định tách phần tài liệu liên quan đến hành vi của những người nêu trên để xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với NHL và Nguyễn Văn P: Quá trình điều tra không thu thập được tài liệu chứng minh việc NHL, P biết nguồn gốc giấy khám sức khỏe mà T thuê đem đi giao cho khách hàng là giấy khám sức khỏe giả. NHL và P chỉ là người đi giao hàng thuê, không cùng tham gia bàn bạc với T để thực hiện việc mua bán giấy khám sức khỏe giả này. Do đó cơ quan điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với NHL và Nguyễn Văn P.

Đối với người đàn ông bán giấy khám giả và bộ dấu giả Bệnh viện NTL cho Trịnh Anh T, Quá trình điều tra do T không cung cấp được thông tin họ tên, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này, do đó cơ quan điều tra đã tách rút tài liệu để tiếp tục điều tra, khi nào rõ sẽ xử lý theo qui định của pháp luật.

* Tại Cáo trạng số 186/CT- VKS ngày 09/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo: Trịnh Anh T, Triệu Anh D, Đỗ Văn Q về tội: Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức theo điểm b khoản 2 Điều 267 của Bộ luật hình sự năm 1999.

*** *Tại phiên tòa:***

- Bị cáo Trịnh Anh T công nhận nội dung cáo trạng là đúng, bị cáo khai: Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2016 đến tháng 4/2017, bị cáo đã mua, bán và làm giả nhiều giấy khám sức khỏe củ Bệnh viện XYZ Trung ương và Bệnh viện NTL để bán cho người khác. Ban đầu bị cáo mua 49 giấy khám sức khỏe giả của một người đàn ông không quen biết để bán. Sau đó bị cáo đã mua lại 16 con dấu giả của người đàn ông đó rồi về tự in mẫu phôi và làm ra 09 giấy khám sức khỏe giả để bán. Tổng cộng bị cáo đã bán được 58 giấy khám sức khỏe giả cho các bị cáo Q và D, được hưởng lợi khoảng 10.000.000 đồng. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, những chiếc điện thoại bị thu giữ đã sử dụng vào việc tra đổi mua bán giấy tờ giả và cũ, hồng bị cáo xin từ chối nhận lại.

- Bị cáo Triệu Anh D công nhận việc truy tố của Viện kiểm sát là đúng, bị cáo khai: Do cần bổ sung tài liệu vào hồ sơ tuyển dụng của các lái xe taxi vào làm việc tại Trung tâm vận tải taxi 3K, bị cáo đã lên mạng và tìm mua các giấy khám sức khỏe. Ban đầu bị cáo mua của Q 22 giấy khám sức khỏe, sau đó bị cáo

biết T bán rẻ hơn nên bỏ qua Q mà mua trực tiếp T 36 giấy khám sức khỏe giả. Bị cáo đưa các giấy tờ đó vào hồ sơ tuyển dụng taxi của hãng 3K. Khi mua các giấy khám sức khỏe đó bị cáo biết là không đúng quy định vì người mua không phải đến khám, không phải đăng ký thủ tục nào mà chỉ nộp tiền là có giấy. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, những chiếc điện thoại bị thu giữ bị cáo đã sử dụng để liên lạc với T trao đổi việc mua bán giấy khám sức khỏe giả.

- Bị cáo Đỗ Văn Q xác nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo khai do có có người gọi điện thoại cho bị cáo hỏi mua giấy khám sức khỏe, bị cáo đã lên mạng tìm người bán. Bị cáo đã mua của T 22 giấy khám sức khỏe sau đó bán cho D. Sau đó do sợ bị cáo không tiếp tục làm nữa. Bị cáo ý thức được việc mua bán các giấy khám sức khỏe trên là không đúng quy định. Bị cáo được hưởng lợi 2.000.000 đồng và đã nộp cho Cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả vụ án. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có ý kiến:

+ Đại diện Bệnh viện NTL khai: Bệnh viện đã được Cơ quan điều tra thông báo về sự việc có những đối tượng làm giả giấy tờ, tài liệu của Bệnh viện. Các giấy tờ tài liệu đó đã được giám định kết luận không phải là do Bệnh viện phát hành ra, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Bệnh viện không có ý kiến và không có yêu cầu gì trong vụ án này.

+ Anh NHL khai: Anh chỉ là người chở hàng thuê (ship hàng), thỉnh thoảng anh được bị cáo T thuê giao một số giấy tờ cho khách, anh không biết nội dung và không biết đó là giấy tờ giả. Ngày 05/4/2017, T thuê anh mang giấy tờ đến giao cho chị DTTD ở khu vực Bách Khoa thì bị Công an kiểm tra, thu giữ các giấy tờ đó và thu của anh 01 chiếc điện thoại Oppo, nay anh xin từ chối nhận lại chiếc điện thoại trên vì điện thoại đã cũ, hỏng. Anh không có yêu cầu nào khác.

+ Chị NTT khai chị là vợ bị cáo D, chị được Cơ quan điều tra thông báo bị cáo D có đề nghị chị nộp số tiền 2.000.000 đồng D thu lợi bất chính từ việc mua các giấy tờ giả. Chị đã tự nguyện nộp số tiền trên thay cho bị cáo, nay chị không có yêu cầu gì. Đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D.

+ Những người có quyền lợi liên quan khác là những người mua giấy khám sức khỏe giả của T và sử dụng các giấy khám sức khỏe giả do D cung cấp xác nhận nội dung như cáo trạng đã nêu là đúng, không có yêu cầu nào khác.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ tội phạm đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 267, điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt các bị cáo cụ thể như sau: Xử phạt bị cáo T từ 24 đến 30 tháng tù; Xử phạt bị cáo D từ 15 đến 18 tháng tù; Xử phạt bị cáo Q từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 14.000.000 thu lợi bất chính do các bị cáo nộp; tịch thu tiêu hủy 16 con dấu thu của bị cáo T; tịch thu sung công Nhà nước toàn bộ số điện thoại đã thu giữ do các bị cáo đã sử dụng vào việc giao dịch mua bán giấy tờ giả và điện thoại cũ, hỏng chủ sở hữu không nhận lại;

không xem xét về trách nhiệm dân sự do không có yêu cầu. Quá trình điều tra các bị cáo còn khai có một số lần mua bán giấy tờ khác nhưng thu được các giấy tờ, tài liệu để giám định nên không đủ cơ sở kết luận các giấy tờ đó là giả nên Viện kiểm sát không đề nghị xem xét trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về nội DTTD:

2.1 Về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các vật chứng đã thu giữ và các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong thời gian từ tháng 10/2016 đến tháng 4/2017, Trịnh Anh T đã mua 49 giấy khám sức khỏe giả của một người đàn ông không quen biết và tự làm ra 09 giấy khám sức khỏe giả của Bệnh viện NTL và Bệnh viện XYZ Trung ương sau đó bán cho người khác để đưa vào những hồ sơ xin việc hoặc hồ sơ tuyển dụng. Bị cáo làm giấy tờ giả bằng cách tự in mẫu phôi, scan ảnh vào các phôi đó, sử dụng 16 con dấu giả đóng dấu, tự ghi thông tin, chỉ số khám vào phôi đó. Thông qua Đỗ Văn Q, bị cáo T đã bán cho Triệu Anh D 22 giấy khám sức khỏe giả của Bệnh viện XYZ Trung ương và trực tiếp bán cho D 36 giấy khám sức khỏe giả trong đó có 27 giấy khám sức khỏe giả của Bệnh viện XYZ Trung ương và 09 giấy khám sức khỏe giả của Bệnh viện NTL. Bị cáo được hưởng lợi khoảng 10.000.000 đồng.

Triệu Anh D đã mua 58 giấy khám sức khỏe giả từ Trịnh Anh T và thông qua Đỗ Văn Q mua của Trịnh Anh T để bán lại cho những người có nhu cầu bổ sung vào hồ sơ xin việc, cụ thể: D mua trực tiếp của T 36 giấy khám sức khỏe giả (gồm 27 giấy của Bệnh viện XYZ Trung ương và 09 giấy của Bệnh viện NTL). Thông qua Q, D mua của T 22 giấy khám sức khỏe giả của Bệnh viện XYZ Trung ương. Bị cáo D được hưởng lợi 2.000.000 đồng.

Đỗ Văn Q đã mua của T 22 giấy khám sức khỏe giả của của Bệnh viện XYZ Trung ương sau đó bán lại cho D. Bị cáo được hưởng lợi 2.000.000 đồng.

Khi mua bán các giấy khám sức khỏe từ T, các bị cáo D và Q đều ý thức rõ việc không thực hiện đúng các quy định về xin cấp giấy khám sức khỏe cụ thể là: không đưa người cần cấp giấy khám sức khỏe đến cơ sở y tế để khám, không

thực hiện các thủ tục đăng ký khám, xét nghiệm về sức khỏe, chỉ cần trả tiền là có giấy khám sức khỏe. Do đó, các bị cáo D và Q biết rõ giấy khám sức khỏe mua của T là không hợp lệ.

Bị cáo T có hành vi nhiều lần mua giấy tờ tài liệu giả và nhiều lần trực tiếp làm ra các giấy tờ, tài liệu giả để bán cho người khác; bị cáo D và bị cáo Q biết các giấy khám sức khỏe do T cung cấp là giấy tờ, tài liệu giả nhưng vẫn nhiều lần mua và bán lại cho người khác để họ sử dụng vào hồ sơ xin việc hoặc hồ sơ tuyển dụng. Do đó, các bị cáo đã phạm tội: Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 267 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999, tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức quy định như sau:

- 1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu, giấy tờ đó nhằm lừa dối cơ quan, tổ chức hoặc công dân, thì bị phạt tù từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.*
- 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến năm năm:*
 - a).....*
 - b). Phạm tội nhiều lần;*

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm luật hình sự, xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, các bị cáo đã mua bán giấy khám sức khỏe giả của các Bệnh viện để lừa dối các cơ quan, tổ chức nơi tuyển dụng lao động, gây mất lòng tin trong xã hội. Trong vụ án này bị cáo T giữ vai trò chính, là người khởi xướng, trực tiếp mua bán 49 giấy khám sức khỏe giả và làm ra 09 giấy khám sức khỏe giả, vai trò của bị cáo T cao hơn các bị cáo khác nên bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự và hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo D đã mua 58 giấy khám sức khỏe giả để bổ sung vào hồ sơ xin việc làm của người xin việc tại Trung tâm tuyển dụng taxi nơi bị cáo làm việc. Bị cáo Q đã mua 22 giấy khám sức khỏe giả từ T để bán lại cho bị cáo D.

Tại phiên tòa bị cáo T khai khi phạm tội bị cáo T làm nhân viên phục vụ cho một cửa hàng ăn, không dùng tiền phạm tội là nguồn sống mà chỉ kiếm tiền để chi tiêu thêm. Bị cáo D và Q đang có việc làm, có thu nhập khác để sống nên các bị cáo không bị áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất chuyên nghiệp.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, lần đầu bị đưa ra truy tố, xét xử. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ Nhà nước, để từ đó giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt. Hội đồng xét xử có xem xét thêm: Đối với bị cáo T, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn (*là hộ nghèo, có xác nhận của chính quyền địa phương*), bị cáo có cụ ngoại tham gia cách mạng được Nhà nước tặng Bằng ghi công. Đối với bị cáo D, có bố để tham gia quân đội đã nhiều lần được Nhà nước tặng Huân chương và tặng Danh hiệu dũng sĩ để áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ thêm cho các bị cáo một phần hình phạt. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải) và các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Đối với bị cáo Q, số lượng giấy tờ giả bị cáo mua bán ít hơn các bị cáo khác trong vụ án này, hiện nay bị cáo đang có việc làm ổn định, có thể cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương cũng có thể giúp bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

2.2 Về trách nhiệm dân sự: Bệnh viện XYZ Trung ương, Bệnh viện NTL và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nào về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

2.3 Về xử lý vật chứng: Những con dấu giả bị cáo T dùng làm giấy tờ giả phải tịch thu tiêu hủy; Những chiếc điện thoại điện thoại mà T, D, Q và những người mua bán giấy tờ giả dùng để liên lạc trao đổi mua bán giấy tờ giả phải tịch thu sung công quỹ Nhà nước; Những sim điện thoại trong các máy điện thoại đã hết hạn sử dụng phải tịch thu tiêu hủy; số tiền 14.000.000 đồng hưởng lợi bất chính các bị cáo đã nộp (*T nộp 10.000.000 đồng, D nộp 2.000.000 đồng, Q nộp 2.000.000 đồng*) cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

2.4 Về các nội dung khác: Đối với người đàn ông đã bán giấy khám sức khỏe giả và bán bộ dấu giả cho T do chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra đã tách tài liệu liên quan đến người đàn ông trên để tiếp tục điều tra, làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét. Cơ quan điều tra đã tách tài liệu liên quan đến NTH, DTTD, NVT, PHS, LCM, TVH, NVL, HVĐ, VTL để xử lý hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với NHL, Nguyễn Văn P và 58 nhân viên lái xe taxi không biết về các giấy khám sức khỏe giả, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề nghị xem xét trách nhiệm nên Hội đồng xét xử không xét.

2.5 Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trịnh Anh T, Triệu Anh D, Đỗ Văn Q phạm tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức.

2. Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 267; p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với cả ba bị cáo (Áp dụng thêm Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Q).

- Xử phạt bị cáo Trịnh Anh T 18 (mười tám) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Triệu Anh D 12 (mười hai) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 11 năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Q 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Văn Q cho UBND xã CL, huyện LN, tỉnh Hà Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

*** Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:**

- 01 con dấu bề mặt hình tròn, trên bề mặt dấu khắc dòng chữ Bệnh viện NTL;

- 01 con dấu hình hộp chữ nhật, trên bề mặt khắc dòng chữ: Q. Giám đốc-Ths Bs VTP;

- 01 con dấu , bề mặt dấu hình chữ nhật, trên bề mặt khắc dòng chữ: Phó giám đốc – BSCKII LTD;

- 01 con dấu, bề mặt dấu hình chữ nhật, bị mất đệm phía trên con dấu có khắc dòng chữ: Bệnh viện NTL;

- 01 con dấu, bề mặt dấu hình chữ nhật trên bề mặt khắc dòng chữ: Bs>NNL;

- 01 con dấu, bề mặt dấu hình chữ nhật, bị mất đệm, phía trên con dấu có khắc dòng chữ: Bs NTH;

- 01 con dấu, bề mặt dấu hình chữ nhật, bị mất đệm, phía trên con dấu có khắc dòng chữ: Bs ĐMC;

- 01 con dấu, bề mặt dấu hình chữ nhật, bị mất đệm, phía trên con dấu có khắc dòng chữ: Bs. CK1 BTĐH;

- 01 con dấu, bề mặt dấu hình chữ nhật, trên bề mặt dấu in dòng chữ Bs PQM;

- 01 con dấu, bề mặt dấu hình chữ nhật, bị mất đệm, phía trên con dấu có khắc dòng chữ: Hiện tại đủ sức khỏe học tập và công tác.

- 01 con dấu, bề mặt dấu hình chữ nhật, bị mất đệm, phía trên con dấu có khắc dòng chữ: Đủ sức khỏe điều khiển xe cơ giới hạng...

- 01 con dấu, bề mặt dấu hình chữ nhật, bị mất đệm, phía trên con dấu có khắc dòng chữ: Đủ sức khỏe điều khiển xe 4 bánh – hạng ...
- 01 con dấu, bề mặt dấu hình chữ nhật, bị mất đệm, phía trên con dấu có khắc dòng chữ: Âm tính;
- 01 con dấu, bề mặt dấu hình chữ nhật, bị mất đệm, phía trên con dấu có khắc dòng chữ: Bs LBC;
- 01 con dấu, bề mặt dấu hình chữ nhật, bị mất đệm, phía trên con dấu có khắc dòng chữ: Bs PTLA;
- 01 con dấu, bề mặt dấu hình chữ nhật, bị mất đệm, phía trên con dấu có khắc dòng chữ: Âm tính NEGATIVE;
- 05 sim điện thoại đã hết hạn sử dụng bên trong các máy điện thoại đã thu giữ.

*** Tịch thu sung công quỹ Nhà nước các vật chứng gồm:**

- Số tiền 14.000.000 (mười bốn triệu) đồng thu lợi bất chính do các bị cáo T, Q và gia đình bị cáo D nộp.
- 01 điện thoại Nokia model 1110i, số IMEI: 358079012279594 (thu của Trịnh Anh T).
- 01 điện thoại Nokia model 2730c, số IMEI: 352720041012532 (thu của Trịnh Anh T).
- 01 điện thoại Iphone6 màu xám, số IMEI: 359302065167253; model A1549, (thu của Trịnh Anh T).
- 01 điện thoại Nokia Lumia 730 Dual sim màu đen trắng, số IMEI 1: 359753060140663; IMEI 2: 359753060140671 (thu của Trịnh Anh T)
- 01 điện thoại Nokia số IMEI 1: 354898081584129; IMEI 2: 354898081584137 (thu của Triệu Anh D).
- 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A7, số IMEI 1: 356825/07/106890/2; IMEI 2: 356850/07/106890/0 (thu của Triệu Anh D).
- 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo R1001, màu đen trắng không hoạt động được không kiểm tra được số IMEI.

(Các vật chứng trên đang bảo quản tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội - theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/8/2018; số tiền 14.000.000 đồng đang tạm giữ tại tài khoản tạm giữ của Công an thành phố Hà Nội theo Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 29/3/2018, do Dương Tuấn H nộp vào tài khoản số 3949.9052463 của Công an TP. Hà Nội mở tại Kho bạc Nhà nước Hà Nội).

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty cổ phần Bệnh viện XYZ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam số 1 - CAHN;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác.
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Quang Huy

